

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: **07/2018/KDTM-ST**

Ngày: 14-9-2018

V/v “Tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thanh Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Phước.

2. Bà Võ Ngọc Các.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Phước Đạt, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thúy Trang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và 14 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 43/2018/TLST-KDTM ngày 09 tháng 5 năm 2018 về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2018/QĐXXST-KDTM ngày 20 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Xây dựng HG.

Địa chỉ: Số B, đường N, Phường Y, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Xây dựng HG: Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1959 (có mặt).

Địa chỉ thường trú: Số E, đường I, Khu phố D, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn TLH; Địa chỉ: Số A, đường L, Phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn TLH: Ông Trần Trí K, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Số 81, đường 3/2, khóm 1, phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh

Sóc Trăng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn TLH: Bà Huỳnh Ánh T, sinh năm 1980 (có mặt).

Là Luật sư của Văn phòng Luật sư Huỳnh Ánh T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ: Số U, đường N, khóm X, phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/4/2018 của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Xây dựng HG cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Hữu Hồng trình bày:

Vào ngày 28/12/2012, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Xây dựng HG (sau đây viết tắt là Công ty HG) có ký hợp đồng mua bán với Công ty Trách nhiệm hữu hạn TLH (sau đây viết tắt là Công ty TLH), trong thời gian qua Công ty HG đã cung cấp đầy đủ các mặt hàng sơ nước DUTEX theo yêu cầu của Công ty TLH. Đến ngày 05/01/2015, Công ty TLH đã xác nhận còn nợ của Công ty HG số tiền 1.249.222.396 đồng (Một tỷ, hai trăm bốn mươi chín triệu, hai trăm hai mươi hai triệu, ba trăm chín mươi sáu ngàn đồng). Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 05/5/2015, Công ty TLH tiếp tục mua hàng phát sinh nợ thêm là 354.250.526 đồng (Ba trăm năm mươi bốn triệu, hai trăm năm mươi ngàn, năm trăm hai mươi sáu ngàn đồng). Tính đến ngày 05/5/2015, Công ty TLH nợ Công ty HG số tiền mua hàng hóa là 1.603.472.922 đồng (Một tỷ, sáu trăm lẻ ba triệu, bốn trăm bảy mươi hai ngàn, chín trăm hai mươi hai đồng).

Công ty TLH đã trả cho Công ty HG tổng số tiền là 300.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Vào ngày 05/01/2015, Công ty TLH trả cho Công ty HG số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng chẵn);
- Vào ngày 26/01/2015, Công ty TLH trả cho Công ty HG số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng chẵn);
- Vào ngày 13/4/2015, Công ty TLH trả cho Công ty HG số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng chẵn);

Như vậy, tính đến ngày 05/5/2015, Công ty TLH còn nợ Công ty HG số tiền 1.303.472.922 đồng (Một tỷ, ba trăm lẻ ba triệu, bốn trăm bảy mươi hai ngàn, chín trăm hai mươi hai đồng).

Công ty HG đã nhiều lần liên hệ với Công ty TLH để yêu cầu Công ty TLH thanh toán số tiền mà Công ty TLH còn nợ Công ty HG nhưng Công ty TLH vẫn không thanh toán.

Nay Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Xây dựng HG yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn TLH phải trả cho Công ty Trách

nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Xây dựng HG số tiền là 1.303.472.922 đồng.

2. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn TLH phải trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Xây dựng HG số tiền lãi phát sinh trên số tiền 1.303.472.922 đồng tính từ ngày 08/6/2015 đến ngày đến ngày xét xử sơ thẩm 11/9/2018, với mức lãi suất 1,125%/tháng với số tiền lãi là 575.320.304 đồng và số tiền lãi phát sinh cho đến khi Công ty Trách nhiệm hữu hạn TLH thanh toán xong số tiền còn nợ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Xây dựng HG.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Trần Trí K trình bày:

Vào ngày 28/12/2012, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Xây dựng HG và Công ty Trách nhiệm hữu hạn TLH có ký hợp đồng mua bán các sản phẩm sơn và bột trét như người đại diện theo ủy quyền của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Xây dựng HG trình bày là đúng.

Vào ngày 05/01/2015, hai bên có đối chiếu công nợ, theo Biên bản đối chiếu và xác nhận nợ số 06/1214/BBNN-HG ngày 05/01/2015 thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn TLH còn nợ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Xây dựng HG số tiền 1.249.222.396 đồng. Sau khi đối chiếu công nợ, Công ty Trách nhiệm hữu hạn TLH đã thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Xây dựng HG được số tiền 300.000.000 đồng.

Công ty Công ty Trách nhiệm hữu hạn TLH không đồng ý với yêu cầu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Xây dựng HG bởi vì: Theo Hợp đồng được ký kết vào ngày 28/12/2012 thì thời điểm hết hiệu lực của Hợp đồng là ngày 31/12/2013, hai bên không có văn bản thỏa thuận gia hạn thời điểm hết hiệu lực của Hợp đồng, đồng thời sau khi hai bên đối chiếu công nợ và Công ty Công ty Trách nhiệm hữu hạn TLH thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Xây dựng HG được số tiền 300.000.000 đồng thì giữa hai bên không còn giao dịch mua bán hàng hóa. Tính đến thời điểm hiện nay, Công ty Công ty Trách nhiệm hữu hạn TLH còn nợ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Xây dựng HG số tiền 949.222.396 đồng và chỉ đồng ý thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Xây dựng HG số tiền 949.222.396 đồng, không đồng trả tiền lãi.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án thì Thẩm phán xác định về thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định của pháp luật và thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát cũng đảm bảo. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký cũng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 68, 70, 71, 72 và 234 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đều thừa nhận vào ngày 28/12/2012, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Xây dựng HG và Công ty Trách nhiệm hữu hạn TLH có ký hợp đồng mua bán các sản phẩm sơn và bột trét. Do đó Tòa án xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

[2] Về phạm vi khởi kiện: Trong đơn khởi kiện cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Xây dựng HG yêu cầu bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn TLH trả tiền lãi tính từ ngày 08/6/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm 11/9/2018, với mức lãi suất 1,125%/tháng, số tiền lãi là 575.320.304 đồng. Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi theo mức lãi suất 9%/năm kể từ ngày 13/5/2015 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 14/9/2018 với số tiền lãi là 392.434.628 đồng. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Theo khoản 8.2 Điều 8 Hợp đồng mua bán hàng hóa ngày 28/12/2012 có thỏa thuận "...Trong trường hợp hai bên không tự giải quyết được thì vấn đề tranh chấp sẽ được đưa ra tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền tại TP. Hồ Chí Minh để phân xử...". Tại phiên tòa ông Hồng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng do bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn TLH có địa chỉ tại thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng giải quyết để tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của bị đơn và ông K là người đại diện của bị đơn cũng đồng ý giải quyết tại Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Về nội dung vụ án:

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Xây dựng HG về việc yêu cầu bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn TLH phải trả số tiền mua bán hàng hóa là 949.222.396 đồng, thấy rằng:

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đều thừa nhận: Giữa nguyên đơn và bị đơn có giao dịch mua bán hàng hóa từ năm 2012. Trong quá trình thực hiện hợp đồng nguyên đơn đã giao hàng đúng theo số

lượng cho bị đơn, đến ngày 05/01/2015 hai bên cùng lập biên bản xác nhận công nợ (Bút lục số 24) thể hiện nội dung: Công ty Công ty Trách nhiệm hữu hạn TLH xác nhận tại thời điểm 31/12/2014 còn nợ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Xây dựng HG tổng cộng số tiền 1.249.222.396 đồng. Trong khoảng thời gian từ ngày 05/01/2015 đến ngày 13/4/2015 bị đơn đã trả cho nguyên đơn được số tiền là 300.000.000 đồng.

Như vậy trên thực tế giữa nguyên đơn và bị đơn có giao kết hợp đồng mua bán hàng hóa. Các bên tiến hành giao kết hợp đồng mua bán trên nguyên tắc tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Do đó hợp đồng trên được pháp luật bảo vệ và buộc các bên phải thực hiện theo đúng hợp đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chấp nhận số nợ trên. Xét thấy, bị đơn đã nhận hàng hóa của nguyên đơn, qua đối chiếu công nợ ngày 05/01/ 2015 thì Công ty Công ty Trách nhiệm hữu hạn TLH xác nhận tại thời điểm 31/12/2014 còn nợ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Xây dựng HG tổng cộng số tiền 1.249.222.396 đồng. Trong khoảng thời gian từ ngày 05/01/2015 đến ngày 13/4/2015 bị đơn mới trả được cho nguyên đơn số tiền là 300.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 949.222.396 đồng là vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 50 của Luật Thương mại năm 2005. Vì vậy, cần buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền mua hàng hóa còn nợ lại 949.222.396 đồng là có căn cứ.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Xây dựng HG về việc yêu cầu bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn TLH phải trả số tiền mua bán hàng hóa là 354.250.526 đồng, thấy rằng:

Bị đơn không thừa nhận với lý do bị đơn không có nhận hàng hóa, không có biên bản đối chiếu công nợ và cũng không có nhận được bất cứ văn bản nào về việc đối chiếu số nợ này. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phía nguyên đơn đã cung cấp được đơn đặt hàng, hóa đơn bán hàng, các văn bản nguyên đơn gửi cho bị đơn về việc đề nghị bị đơn trả nợ đều có thể hiện số tiền 1.303.472.922 đồng nhưng phía bị đơn không có ý kiến phản hồi về việc số tiền mà nguyên đơn yêu cầu, đến ngày 04/6/2017 giữa hai bên có lập “Biên bản ghi nhớ” do ông K trực tiếp ký, tại phiên tòa ông K thừa nhận là có ký vào bản ghi nhớ ngày 04/6/2017 trong đó có thể hiện số tiền 1.303.472.922 đồng nhưng ông K chỉ ký và có trách nhiệm báo lại cho lãnh đạo Công ty Trách nhiệm hữu hạn TLH chứ ông K không có quyền quyết định. Hội đồng xét xử xét thấy tất cả các chứng từ mà nguyên đơn cung cấp hoàn toàn phù hợp với số tiền mà nguyên đơn yêu cầu (cụ thể theo biên bản đối chiếu xác nhận và nhận nợ ngày 05/01/2015 xác nhận số nợ là 1.249.222.396 đồng đến ngày 13/4/2015 bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 300.000.000 đồng, còn lại số tiền 949.222.396 đồng. Sau đó hai bên tiếp tục giao dịch mua bán hàng hóa với số tiền 354.250.526 đồng. Tổng cộng số tiền 1.303.472.922 đồng). Do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền mua hàng 354.250.526 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về số tiền lãi: Do bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn yêu cầu tính số tiền lãi theo mức lãi suất 9%/năm kể từ ngày 13/5/2015 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 14/9/2018 (1.221 ngày). Cụ thể:

$1.303.472.922 \text{ đồng} \times 9\%/365 \text{ ngày} \times 1.221 \text{ ngày} = 392.434.628 \text{ đồng}.$

Xét thấy, mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu phù hợp với quy định tại Điều 306 của Luật thương mại nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy tổng số tiền mua hàng hóa còn nợ và số tiền lãi bị đơn có nghĩa vụ phải thanh toán cho nguyên đơn là 1.695.907.550 đồng.

[7] Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn cho rằng: Đối với số tiền 354.250.526 đồng sau khi đối chiếu công nợ bị đơn không thừa nhận với lý do bị đơn không có nhận hàng hóa, không có biên bản đối chiếu công nợ và cũng không có nhận được bất cứ văn bản nào về việc đối chiếu số nợ này. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận số tiền 354.250.526 đồng và không chấp nhận phần tiền lãi mà nguyên đơn yêu cầu. Như đã nhận định ở phần trên nên đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là không có căn cứ chấp nhận.

[8] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ những phân tích, nhận định trên nên đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[9] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 50 và Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Xây dựng HG.

2. Buộc bị đơn Công ty Công ty Trách nhiệm hữu hạn TLH có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Xây dựng HG tổng số tiền là 1.695.907.550 đồng, trong đó số tiền mua hàng hóa còn nợ là 1.303.472.922 đồng, số tiền lãi là 392.434.628 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Xây dựng HG có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty Công ty Trách nhiệm hữu hạn TLH không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì hàng

tháng còn phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty Công ty Trách nhiệm hữu hạn TLH phải chịu số tiền là 62.877.226 đồng. Hoàn trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Xây dựng HG số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 33.250.732 đồng theo biên lai thu số 0001702 ngày 03/5/2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND - TPST;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Thi hành án DS - TPST;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Thanh Loan